

Bản án số: 271/2021/HS-PT  
Ngày 30 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Anh Tài;

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;  
Ông Võ H4 Sơn.

*T ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hải, T ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*  
Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1045/2020/TLPT-HS ngày 20/11/2020 đối với bị cáo Kiều Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2020/HS-ST ngày 12/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.

***\* Bị cáo có kháng cáo:***

**Kiều Thị T**, sinh ngày 31/7/1972; nơi đăng ký hộ khẩu Thường trú: tổ 5, khu 2B, phường C, thành phố C, tỉnh Q; giới tính: nữ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; con ông Kiều Đình Đ và bà Lê Thị S; có cH4 là Nguyễn Văn T và 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2006); chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 21/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác; 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Q thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/5/2020 tại gia đình Kiều Thị T ở tổ 5 khu 2B, phường C, thành phố C, tỉnh Q. Tổ Công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Q phối hợp với Công an phường C tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện tại nhà T có 02 chiếu bạc gồm: Đinh Thị L, Trần Duy H1, Ngô Thị H2, Đoàn Thị H3, Đỗ Thị T1, Lê Thị L1 đang tham gia sát phạt nhau bằng tiền. Thu giữ vật chứng gồm: số tiền tại 02 chiếu bạc là 13.350.000 đồng (mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: chiếu bạc có H2, H1, L tham gia là 8.650.000 đồng (tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); số tiền tại chiếu bạc có T1, H3, L1 tham gia là 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng); 02 bộ tứ lơ khơ; 01 tấm thảm bằng xốp. Ngoài ra, còn thu giữ một số điện thoại, tiền không tham gia vào việc đánh bạc.

*Quá trình điều tra xác định được như sau:*

Đầu tháng 05/2020, Kiều Thị T nảy sinh ý định sử dụng nhà mình ở khu 2, phường C, thành phố C, tỉnh Q để làm nơi tụ tập đánh bạc dưới hình thức đánh lốc được thua bằng tiền. T chuẩn bị thảm xốp trải tại phòng khách trong nhà, tứ lơ khơ, sau đó gọi điện cho 01 số người quen đến đánh bạc. Mỗi người đến đánh bạc, T thu 50.000 đồng/người.

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 12/5/2020, Trần Duy H1, Vũ Thị X, Đinh Thị L và chị Hoàng Thị H4 là bạn của L đến nhà T. T trải thảm xốp, đưa 01 bộ tứ lơ khơ cho L, X, H1 để chơi đánh lốc được thua bằng tiền, còn chị H4 đứng xem không tham gia chơi. Tổng số tiền X, H1, L sử dụng để đánh bạc là 4.250.000 đồng, trong đó X 1.250.000 đồng, H1 1.000.000 đồng và L 2.000.000 đồng và thống nhất cách thức chơi đánh lốc, cụ thể như sau:

Người chơi sử dụng các lá bài từ 1 đến 10 trong bộ tứ lơ khơ để chơi. Khi bắt đầu ván bài, mỗi người chơi được chia 10 lá, người đánh trước và người đánh sau theo thứ tự chiều kim đồng hồ. Người đi sau sẽ lần lượt chặn bài người đi trước bằng quân bài/ bộ lớn hơn quân bài/bộ mà người đi trước đánh. Khi đánh ra một quân/ bộ mà không có ai trong bàn có thể chặn được, người chơi sẽ giành lượt đi kế tiếp. Nếu chỉ còn 1 quân bài trên tay, người chơi phải “Báo” cho cả làng. Sau khi có người đánh hết bài (người thắng), những người chơi còn lại trên tay bao nhiêu lá bài thì phải trả tiền cho người thắng mỗi lá là 20.000 đồng; Nếu có người chơi chưa đánh được lá bài nào (bị lũng) thì phải trả cho người thắng 200.000 đồng. Người chơi được hạ bài khi được nhận 10 lá cùng màu (tứ quý 2 hoặc có 05 đôi) thì những người còn lại phải trả 350.000 đồng cho người được hạ bài; nếu có sảnh 10 lá (gọi là sảnh rồng) được những người còn lại trả 400.000 đồng. Người nào bị tứ quý chặn quân bài 2 thì phải trả cho người có tứ quý đã chặn là 300.000 đồng. Khi X, L, H1 đang đánh bạc với nhau như trên thì T thu của mỗi người 50.000 đồng (tiền hồ) và nhận của H1 50.000 đồng để mua nước, thuốc phục vụ việc đánh bạc.

Khoảng 15 phút sau thì Ngô Thị H2, Đỗ Thị T1, Lê Thị L1, Đoàn Thị H3, Phạm Hữu V lần lượt đến nhà T. Sau khi xem đánh bạc được 15 phút thì T1, L1, H3 được T đưa cho 1 bộ bài tú lơ khơ, ngồi đánh bạc với nhau tại phòng khách nhà T cạnh chiếu bạc của H1, X, L. T1, L1, H3 thống nhất cách thức chơi đánh lốc giống như X, H1, L nêu trên, trong đó: Quy định phải trả cho mỗi lá bài thua là 10.000 đồng, chặn quân bài 2 là 200.000 đồng, hạ bài là 300.000 đồng, bị lũng là 150.000 đồng. T đã thu của T1, L1, H3 mỗi người 50.000 đồng tiền hồ và được cho thêm 50.000 đồng.

X tham gia chơi đánh bạc cùng với L, H1 được khoảng 30 phút thì bị thua, không chơi nữa, đi về và để lại số tiền 250.000 đồng còn lại của mình tại chiếu bạc. L, H1 ngồi nghỉ khoảng 10 phút, thì H2 ngồi thế vào chỗ của X, sử dụng số tiền 250.000 đồng mà X để lại và số tiền 1.600.000 đồng H2 mang theo để đánh bạc. H2, L, H1 cùng thống nhất cách thức đánh bạc giống như lúc trước có X tham gia. Lúc này, H1 sử dụng 3.900.000 đồng, L sử dụng 2.900.000 đồng để đánh bạc.

Cơ quan điều tra xác định, Đoàn Thị H3, Đỗ Thị T1, Lê Thị L1 tham gia đánh bạc với tổng số tiền 4.700.000 đồng và Vũ Thị X tham gia đánh bạc cùng với Trần Duy H1, Đinh Thị L với tổng số tiền X, H1, L sử dụng để đánh bạc là 4.250.000 đồng, chưa đến mức xử lý về hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2020/HS-ST ngày 12/10/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Q đã áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Kiều Thị T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/5/2020 đến ngày 21/5/2020). Phạt bị cáo Kiều Thị T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/10/2020, bị cáo Kiều Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm quy kết và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội. Bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo với lý do bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; luôn chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước; bị cáo phạm tội lần đầu do thiếu hiểu biết pháp luật; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để nhanh chóng

làm sáng tỏ vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Kiều Thị T xuất trình tài liệu thể hiện bố mẹ đẻ của bị cáo là người có công với Cách mạng, sau xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh và xin được hưởng án treo, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá các tình tiết có trong hồ sơ vụ án cũng như hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo, đánh giá việc tại phiên tòa hôm nay bị cáo có tình tiết mới như: gia đình bị cáo có công với Cách mạng, bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh và xin được hưởng án treo, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đồng thời, đánh giá nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo, xử phạt bị cáo Kiều Thị T 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo Kiều Thị T đảm bảo hình thức và trong hạn luật định, nên xác định là hợp lệ, được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

#### **[2] Về nội dung:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Kiều Thị T khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, không oan. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định:

Từ đầu tháng 05/2020 bị cáo Kiều Thị T đã gọi điện cho những người quen đến nhà ở của mình để đánh bạc với hình thức đánh lốc được thua bằng tiền, bị cáo là người chuẩn bị dụng cụ cho mọi người đánh lốc và thu của mỗi người đến đánh lốc 50.000 đồng. Ngày 12/5/2020, Kiều Thị T đã rủ rê, lôi kéo, tụ tập Đinh Thị L, Trần Duy H1, Ngô Thị H2, Đoàn Thị H3, Đỗ Thị T1, Lê Thị L1 và một

số đối tượng khác đến nhà ở của T tại tổ 5, khu 2B, phường C, thành phố C, tỉnh Q, để chơi lốc (đánh bài) được thua bằng tiền. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi Đinh Thị L, Trần Duy H1, Ngô Thị H2, Đoàn Thị H3, Đỗ Thị T1, Lê Thị L1 đang chơi lốc được thua bằng tiền thì bị Công an bắt quả tang; thu giữ tại hai chiếu chơi lốc tổng cộng 13.350.000 đồng (mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó thu tại chiếu có Đinh Thị L, Trần Duy H1, Ngô Thị H2 đang chơi là 8.650.000 đồng (tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), thu tại chiếu có Đỗ Thị T1, Đoàn Thị H3, Lê Thị L1 đang chơi là 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Kiều Thị T về tội “Tổ chức đánh bạc” thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo đánh bạc với quy mô nhiều người. Cờ bạc là một tệ nạn xã hội, là nguồn cơn gây ra nhiều loại tệ nạn khác và tệ nạn cờ bạc cũng gây ra nhiều bức xúc trong đời sống nhân dân, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Kiều Thị T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Trong vụ án này, bị cáo Kiều Thị T đã sử dụng nhà ở của mình để tổ chức 02 chiếu bạc trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên, cụ thể là 13.350.000 đồng, tuy nhiên bị cáo chỉ được hưởng lợi 400.000 đồng trong đó tiền hồ là 300.000 đồng, tiền mua nước, thuốc phục vụ việc đánh bạc là 50.000 đồng và 50.000 đồng được người đánh bạc cho. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng được chính quyền nơi cư trú xác nhận. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tiếp tục tỏ thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xuất trình biên lai thể hiện việc bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền phạt và án phí theo bản án sơ thẩm đã tuyên; bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện có bố, mẹ đẻ của bị cáo là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng Tổng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên bị cáo xin được cải tạo tại đại phương (đơn có xác nhận của chính quyền địa phương), đây là những tình tiết mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Kiều Thị T.

Tổng hợp những tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bị cáo Kiều Thị T có nhân thân tốt, đây là lần đầu tiên phạm tội, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội; phù hợp với thực tế, hợp tình, hợp lý thể hiện sự nghiêm minh nhưng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Hội đồng xét xử thấy kháng cáo của bị cáo là có căn cứ và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Kiều Thị T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kiều Thị T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2020/HS-ST ngày 12/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q về hình phạt đối với bị cáo Kiều Thị T.

[1] Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Kiều Thị T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/6/2021).

Giao bị cáo Kiều Thị T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Q để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Xác nhận bị cáo Kiều Thị T đã nộp 20.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0002169 ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Q.

[3]. Về án phí: Bị cáo Kiều Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Công an tỉnh Q;
- Cục THADS tỉnh Q;
- UBND phường C, TP C, tỉnh Q (để biết);
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Anh Tài**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Xuân**

**Võ H4 Sơn**

**Mai Anh Tài**